

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 216/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: .....
Ngày:	24/12/...

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật thống kê ngày 17 tháng 6 năm 2003;*

*Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

*Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư.*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư; thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, cộng tác viên thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư.

## **Điều 2. Đối tượng thanh tra**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài có hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo ủy quyền hoặc phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

## **Điều 3. Áp dụng Điều ước quốc tế**

Trường hợp Nghị định này và Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế.

## **Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN THỰC HIỆN CHỨC NĂNG THANH TRA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

### **Điều 4. Các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư**

1. Cơ quan thanh tra nhà nước, gồm:
  - a) Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
  - b) Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Kế hoạch và Đầu tư, gồm:
  - a) Tổng cục Thống kê;
  - b) Cục Thống kê.

### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 18 Luật thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Thu thập thông tin để xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm; hướng dẫn Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành.
2. Kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra.
5. Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
6. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Chánh Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 19 Luật thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng Thanh tra Chính phủ về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.
2. Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.
3. Trung tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.
4. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 24 Luật thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Thu thập thông tin để xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm.
2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra.
4. Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi được phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
5. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chánh Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 25 Luật thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Báo cáo Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.
2. Trung tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.
3. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Thống kê**

Tổng cục Thống kê có nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Hướng dẫn Cục Thống kê xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành.
2. Thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.
3. Tổng hợp, báo cáo Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết quả thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thống kê.
4. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Bộ phận tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành**

Bộ phận tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành Kế hoạch và Đầu tư tại Tổng cục Thống kê được tổ chức thành Vụ; tại Cục Thống kê được tổ chức thành Phòng.

## **Chương III HOẠT ĐỘNG THANH TRA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

### **Điều 11. Nội dung thanh tra hành chính**

Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này.

## **Điều 12. Nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch**

1. Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm:

- a) Việc lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
- b) Việc thẩm định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
- c) Việc phê duyệt, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
- d) Việc thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

2. Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm:

- a) Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;
- b) Việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3. Thanh tra việc chấp hành các quy định khác của pháp luật về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

## **Điều 13. Nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực phân bô, quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển**

1. Thanh tra việc chấp hành các quy định về lập kế hoạch, giao kế hoạch, bố trí vốn đầu tư phát triển.

2. Thanh tra việc chấp hành các quy định về phân bô, quản lý, sử dụng vốn đầu tư phát triển.

3. Thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý, thực hiện dự án đầu tư, bao gồm:

- a) Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư;
- b) Việc thực hiện dự án đầu tư;
- c) Việc kết thúc đầu tư, đưa dự án đầu tư vào khai thác sử dụng.

4. Thanh tra việc chấp hành các quy định khác của pháp luật về phân bô, quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển.

## **Điều 14. Nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực đấu thầu**

1. Thanh tra việc chấp hành các quy định trong lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Thanh tra việc chấp hành các quy định trong lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư.